

## BÀI TẬP TUẦN 7

**Bài 1:** Trong các phân số sau, phân số nào được viết dưới dạng số thập phân hữu hạn, số nào viết được dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

$$\frac{5}{12}; \frac{7}{50}; 3\frac{1}{9}; \frac{1}{720}$$

**Bài 2:** Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân

$$\frac{5}{14}; \frac{1}{20}; \frac{3}{75}; -\frac{9}{11}$$

**Bài 3:** Làm tròn các số sau đến chữ số thập phân thứ nhất

9,2345; 23,0287; 1,4556; 190,89

**Bài 4:** Làm tròn các số sau đến hàng nghìn

123678; 987543; 346238; 276512; 345011

**Bài 5:** chọn kết quả của phép tính sau  $\sqrt{\frac{1}{25}} + 0,5 - \sqrt{0,64}$

- a)  $\frac{-1}{10}$                       b) - 0,1                      c) cả a và b đúng                      d) cả a và b sai

**Bài 6:**  $\sqrt{x+1} = 3$  thì x có giá trị là

- a) 8                      b) 9                      c) 10                      d) 11

**Bài 7:** Cho  $(x+2)^2 = 16$  thì x có giá trị là

- a) x=4 hay x=-4                      c) x=6 hay x=-6  
b) x=2 hay x=-6                      d) x=-2 hay x=6

**Bài 8:** Chọn đáp án đúng

- a)  $\mathbb{N} \subset \mathbb{R}$                       c)  $\frac{2}{3} \in \mathbb{Q}$   
b)  $-1 \in \mathbb{I}$                       d) a và c đúng, b sai

**Bài 9:** Chọn câu đúng

- a)  $\sqrt{144} = \pm 12$                       c)  $-\sqrt{(-7)^2} = 7$   
b)  $\sqrt{3^2 + 4^2} = 5$                       d) Tất cả đều đúng

**Bài 10:** trong bài toán  $x^2 \cdot \sqrt{\frac{4}{9}} = \frac{2}{3}$  thì x có mấy giá trị?

- a) 1                      c) 2  
b) 3                      d) không có giá trị nào

## ĐÁP ÁN

**Bài 1:**  $12 = 2^2 \cdot 3$ ;  $50 = 2 \cdot 5^2$ ;  $8 = 2^3$ ;  $720 = 2^4 \cdot 3^2 \cdot 5$   
phân số được viết dưới dạng số thập phân hữu hạn  $\frac{7}{50}$ ;  $3\frac{1}{8}$

phân số viết được dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn  $\frac{5}{12}$ ;  $\frac{4}{720}$

**Bài 2:** Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân

$$\frac{5}{14} = 0,3(571428); \frac{1}{20} = 0,05; \frac{3}{75} = 0,04; \frac{9}{-11} = -0,81(81)$$

**Bài 3:** Làm tròn các số sau đến chữ số thập phân thứ nhất

$$9,2345 \approx 9,2; \quad 23,0287 \approx 23; \quad 1,4556 \approx 1,5; \quad 190,89 \approx 191$$

**Bài 4:** Làm tròn các số sau đến hàng nghìn

$$123678 \approx 124000; \quad 987543 \approx 988000; \quad 346238 \approx 346000$$

$$276512 \approx 277000; \quad 345011 \approx 345000$$

TRẮC NGHIỆM

bài 5: c; bài 6: a; bài 7: b

bài 8: d; bài 9: b; bài 10: c